TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 205 /2017/HNGĐ- ST Ngày: 21-12 - 2017 V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Bà H'Michan Niê, chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 163/2017/QĐHPT ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

-*Bị đơn:* Ông Ngô Thanh L (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Ngô Thanh L tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 05/6/2015.

Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nên ông L bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2016, từ đó đến nay không ai quan tâm ai. Xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L có nguyện vọng xin ly hôn với ông Ngô Thanh L.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/5/2017 bị đơn ông Ngô Thanh L thống nhất với lời khai của bà L về việc kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế nên cuộc sống chung không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2016, nay bà L đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn ông không đồng ý vì còn vướng mắc về kinh tế.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

-*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Ngô Thanh L.

Về nuôi con chung: Không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình; bị đơn cư trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Ngô Thanh L vắng mặt là lần thứ hai, do đó tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của bà L vắng mặt ông L là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L xin ly hôn ông Ngô Thanh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và ông L tìm hiểu yêu thương nhau

và tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 05/6/2015, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ .

Xét yêu cầu của đương sự; Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình duy trì hôn nhân bà L xác định: Bà và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 7/2016 ông L bỏ nhà đi, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông L; Quá trình tòa án giải quyết vụ án ông L cũng thừa nhận những nội dung như bà L trình bày là đúng, tuy nhiên giữa hai người còn những vấn đề chưa giải quyết xong nên ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông L là thực tế đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông L cũng thừa nhận nhưng không đồng ý ly hôn vì còn những vấn đề chưa giải quyết được với bà L nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông L của bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Bà L và ông L không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

- Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Ngô Thanh L.

-Về con chung: Không có con chung.

-Về tài sản chung : Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000219 ngày 17/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

Ông Ngô Thanh L không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã E
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tại bản tự khai 13/01/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài Dung trình bày:**

Vào ngày 15/4/2015 (dương lịch) bà Hà có cho tôi vay một khoản tiền nhưng thực tế không phải là vay khoản tiền theo giấy bà Hà khởi kiện tôi mà tôi chỉ vay mấy chục triệu, còn tiền lãi thì tôi đã trả hàng tháng cho bà Hà hơn cả số tiền gốc.

Tôi không thừa nhận khoản vay ngày 15/4/2015 (DL) với số tiền 130.000.000 đồng. Tôi xin đem giấy gốc của tôi lên để đối chiếu sau.